

Số: TVHN-160 /DBQG

Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 2024

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

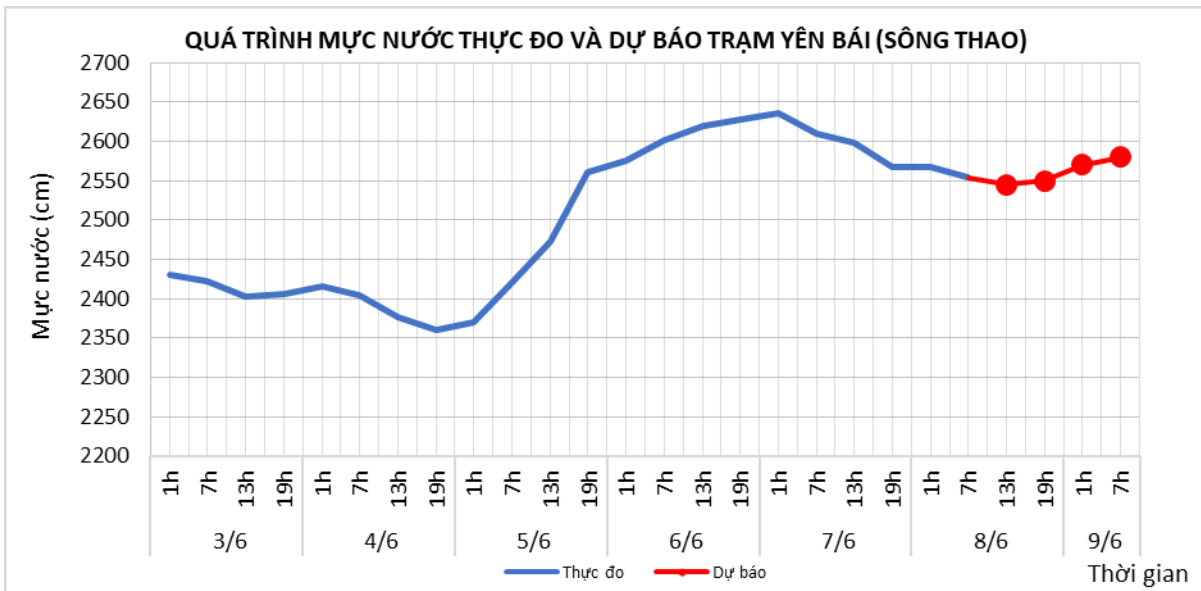
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

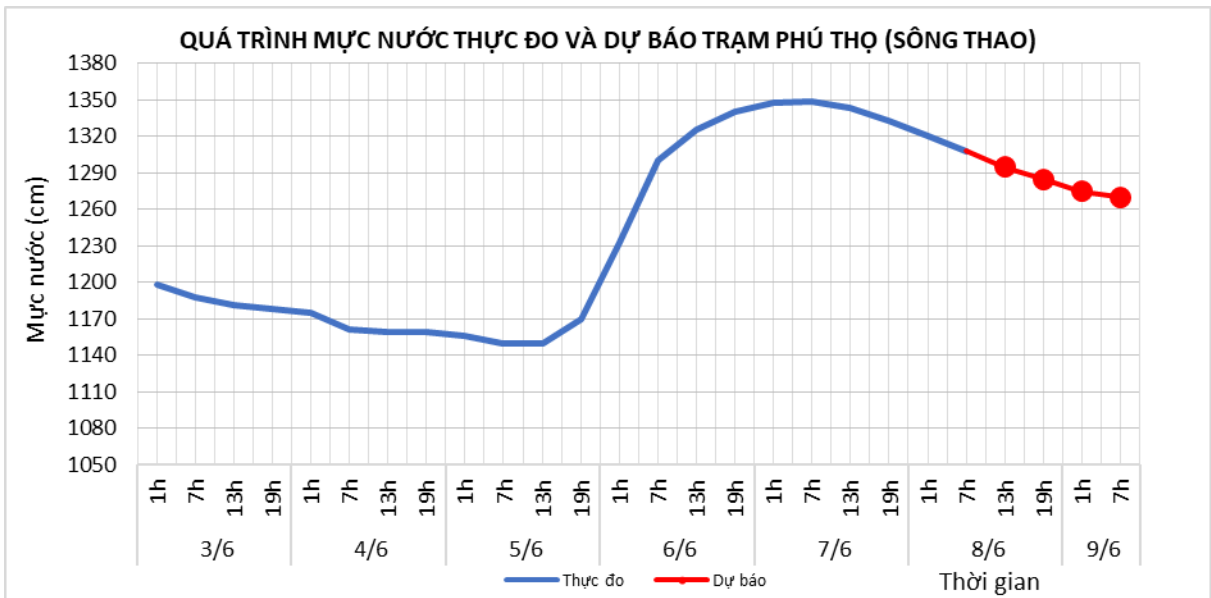
###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái biến đổi chậm, Phú Thọ đang xuống.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái tiếp tục biến đổi chậm, mực nước tại Phú Thọ xuống chậm.





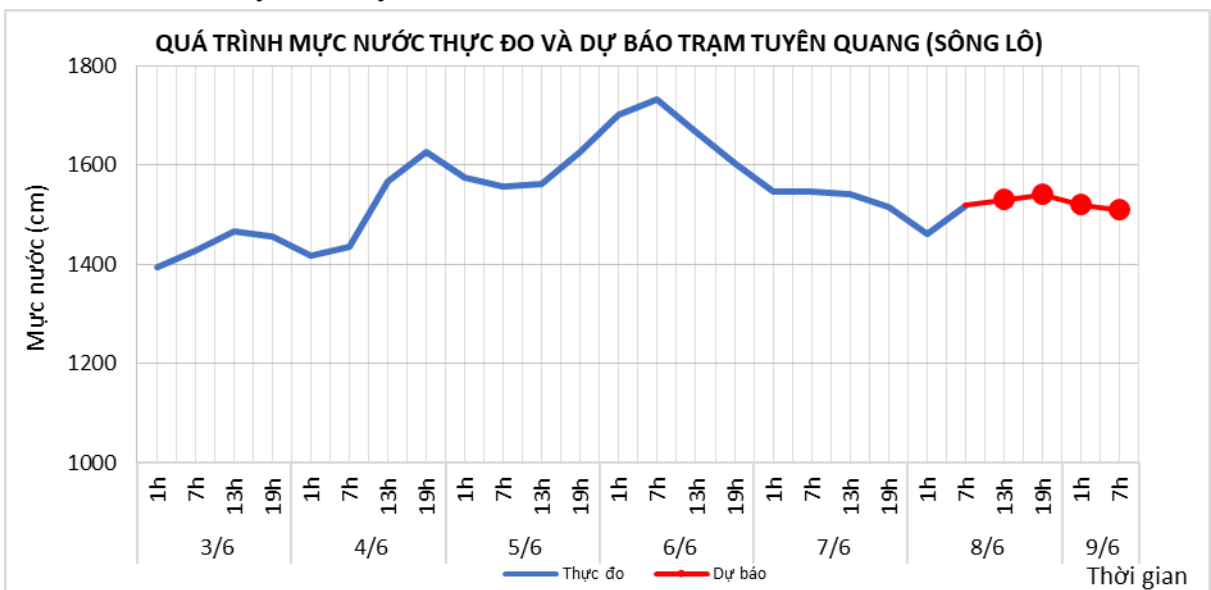
## 1.2. Lưu vực sông Lô

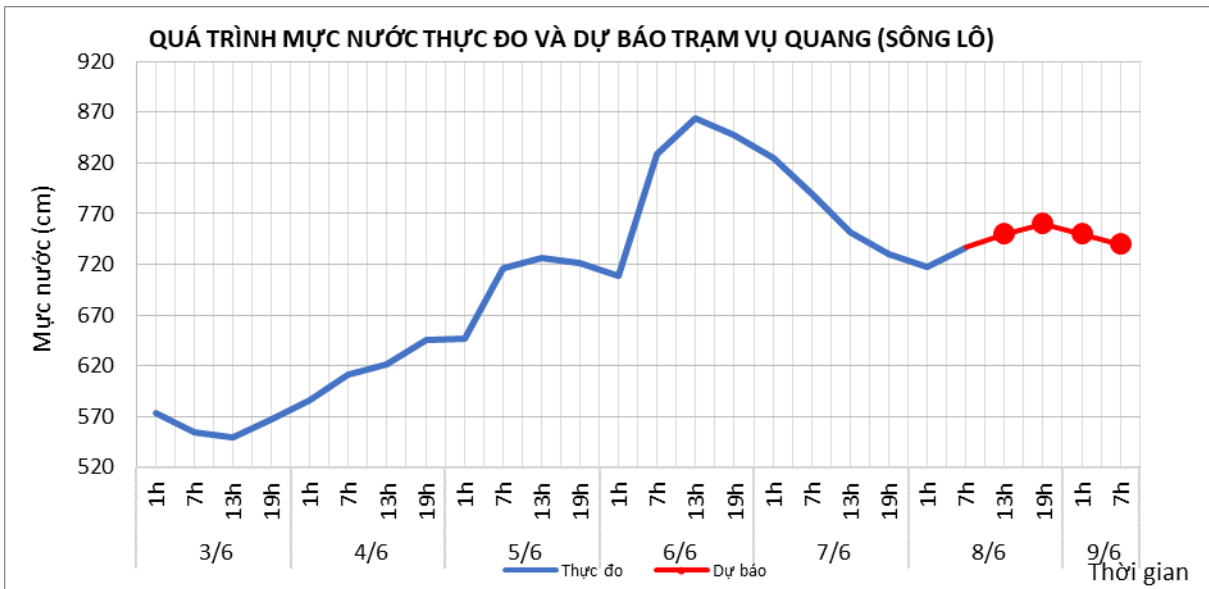
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm và theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.





## 2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

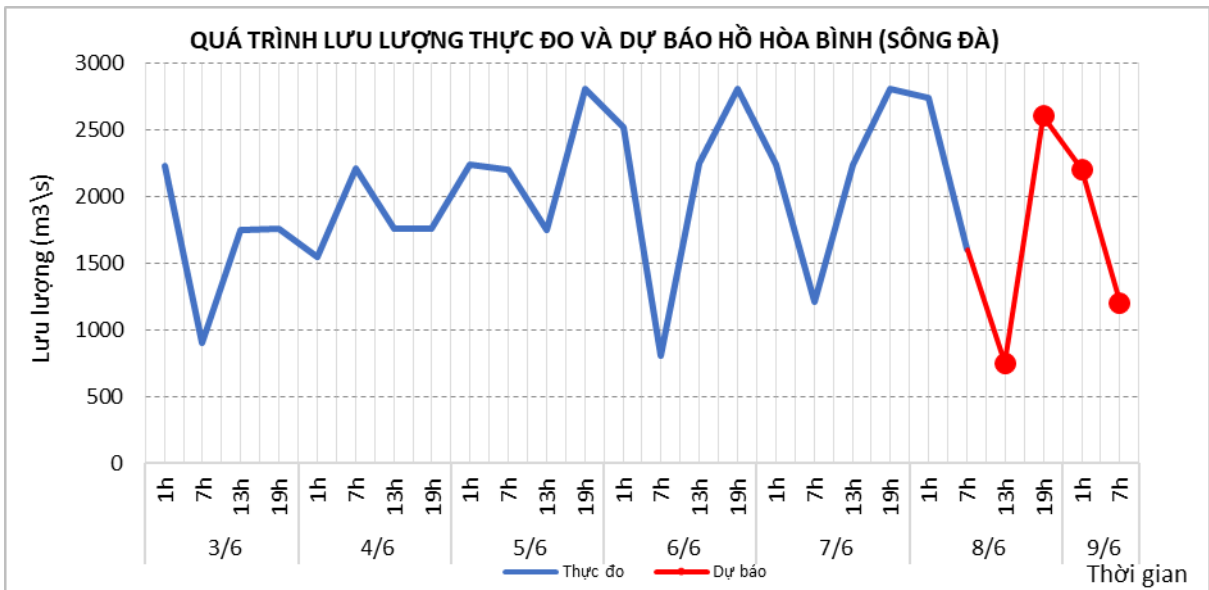
### 2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La theo xu thế tăng do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



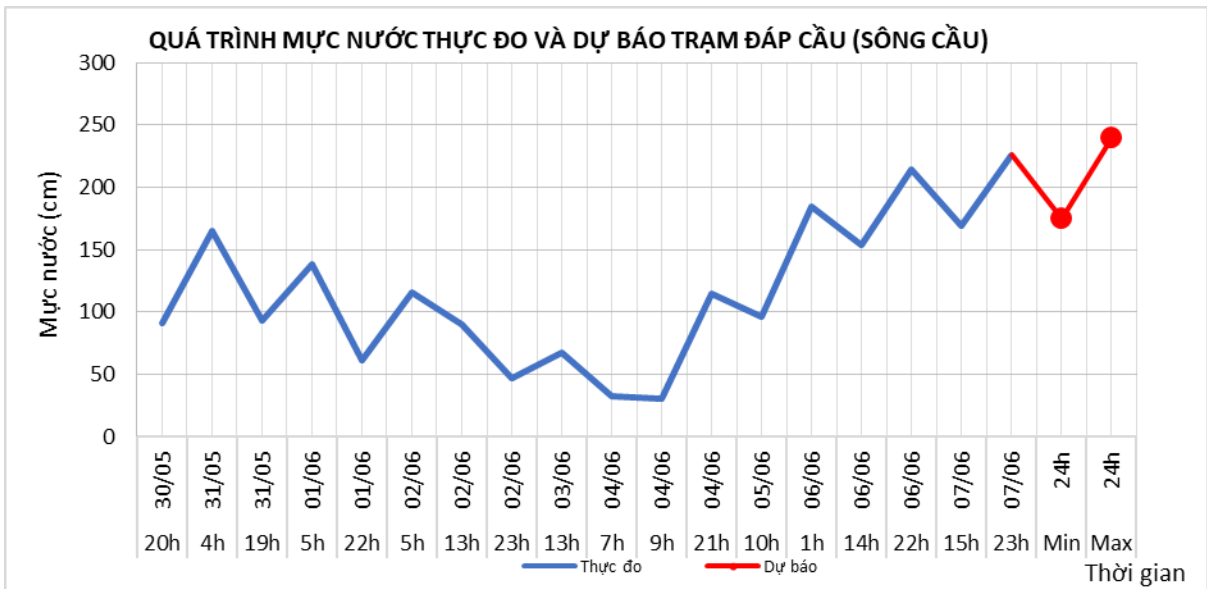
### 2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cầu đang biến đổi chậm; hạ lưu tại Đáp Cầu dao động theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục dao động theo xu thế lên.



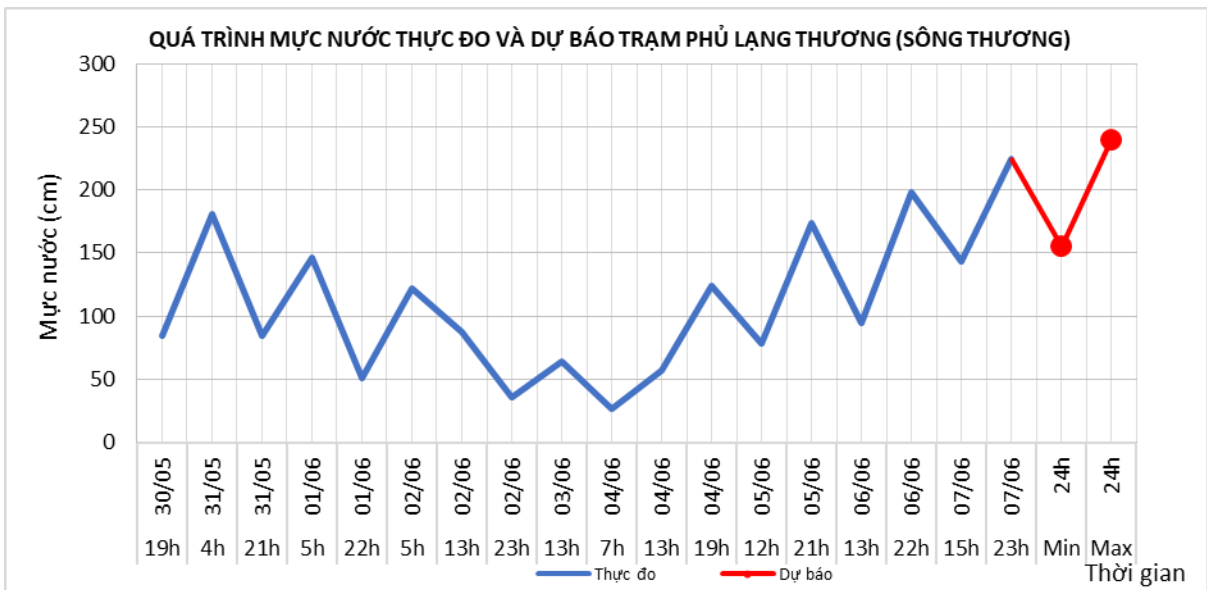
### 2.3. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước ở thượng lưu sông Thương đang biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo xu thế lên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương sẽ dao động theo xu thế lên.



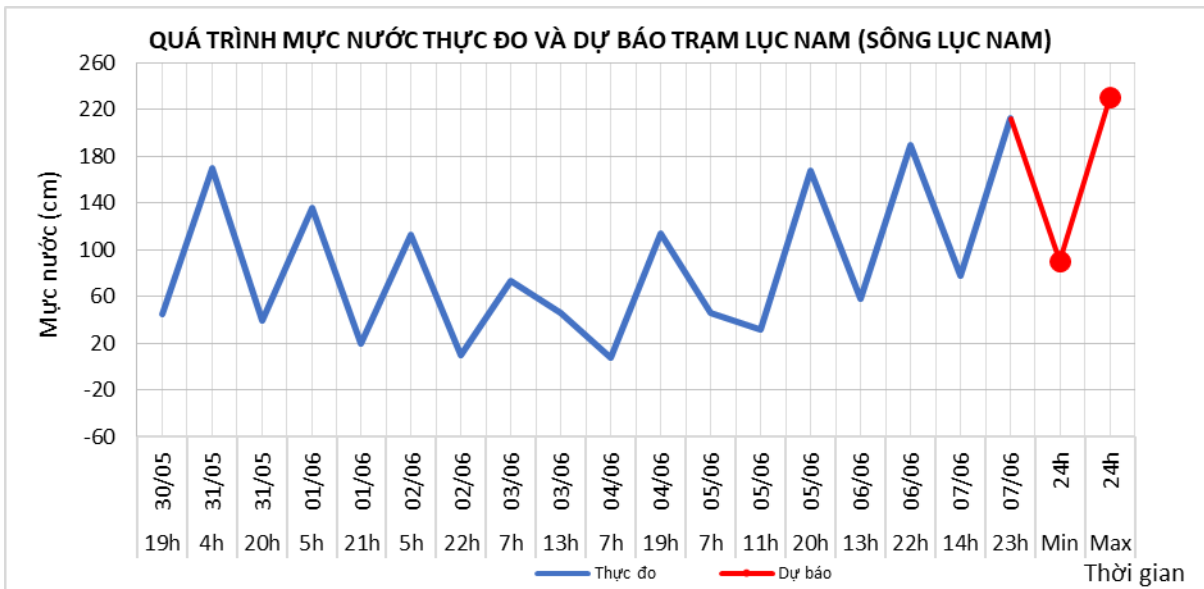
### 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam sẽ dao động theo xu thế lên.



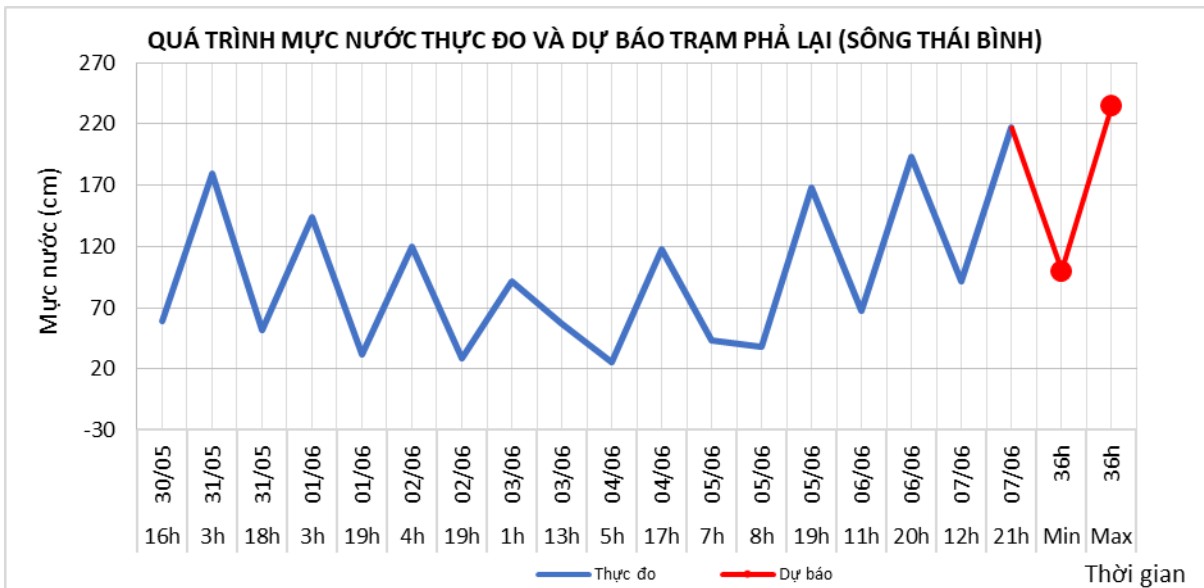
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang dao động theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục dao động theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,35m và thấp nhất ở mức 1,00m.



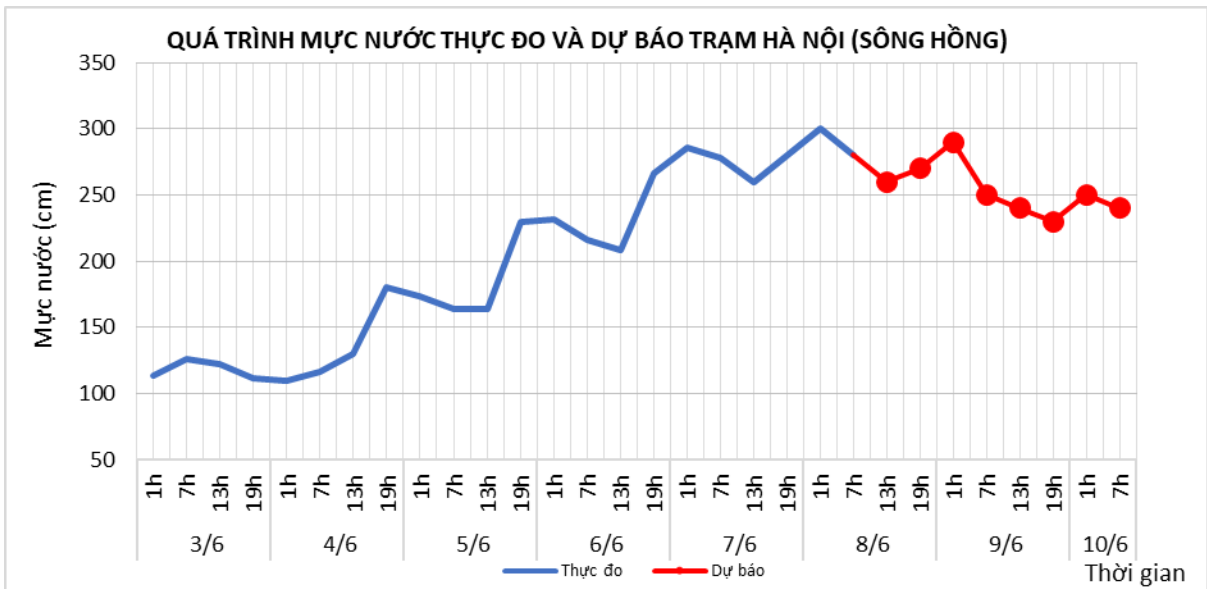
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm theo xu thế lên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/10/6, mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,40m.



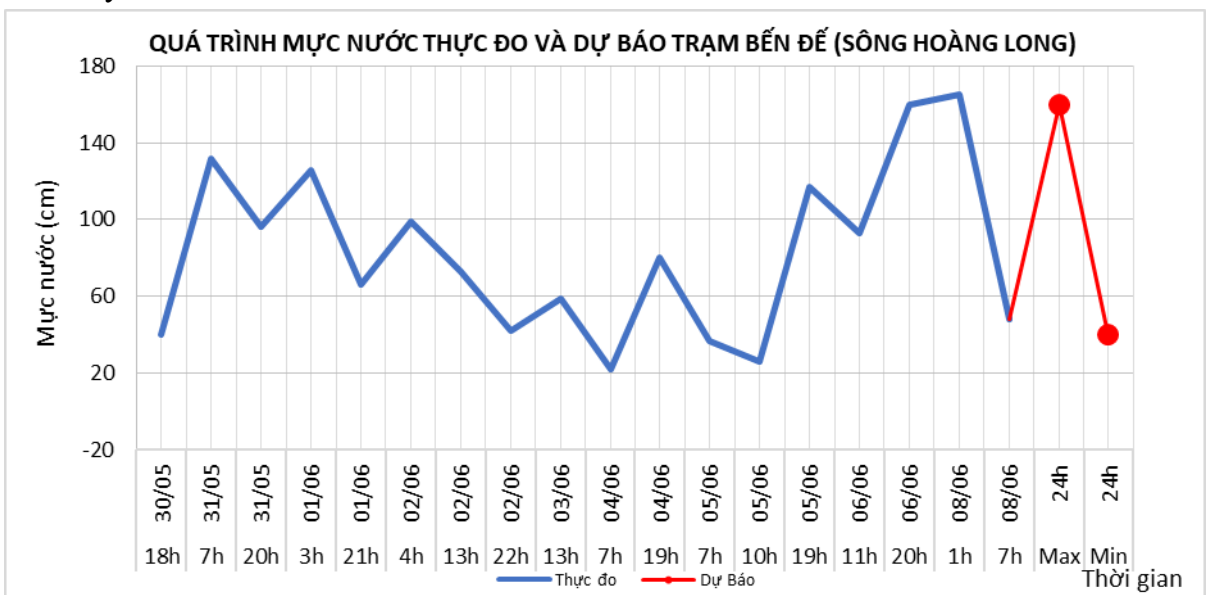
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm ở mức thấp và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



## 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

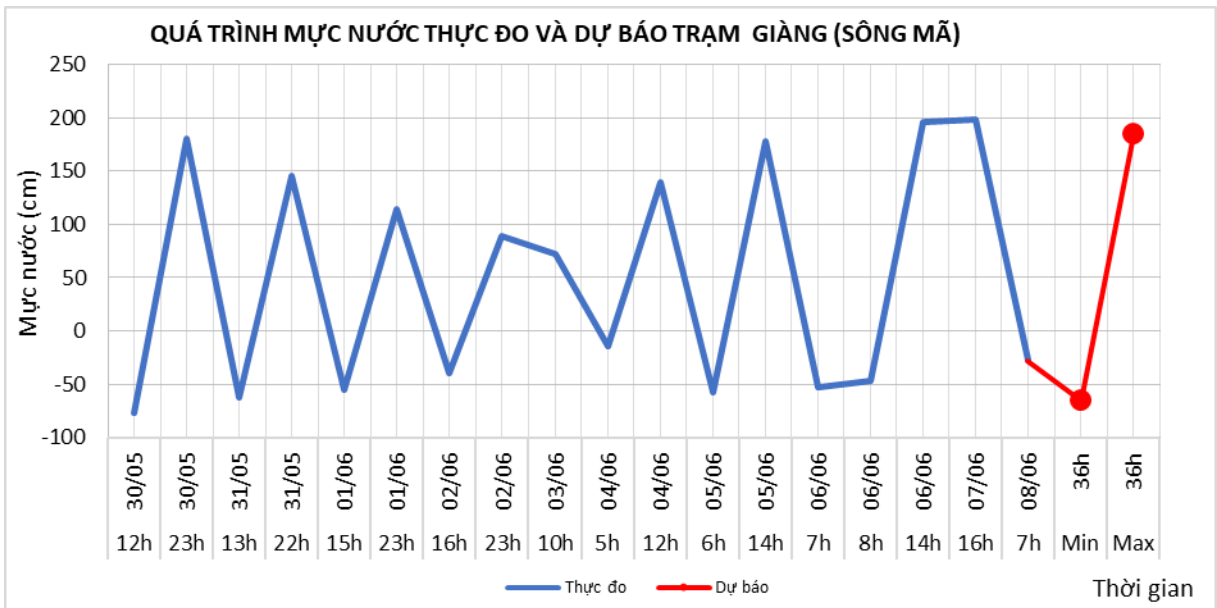
### 3.1. Lưu vực sông Mã

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung thượng lưu có dao động, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



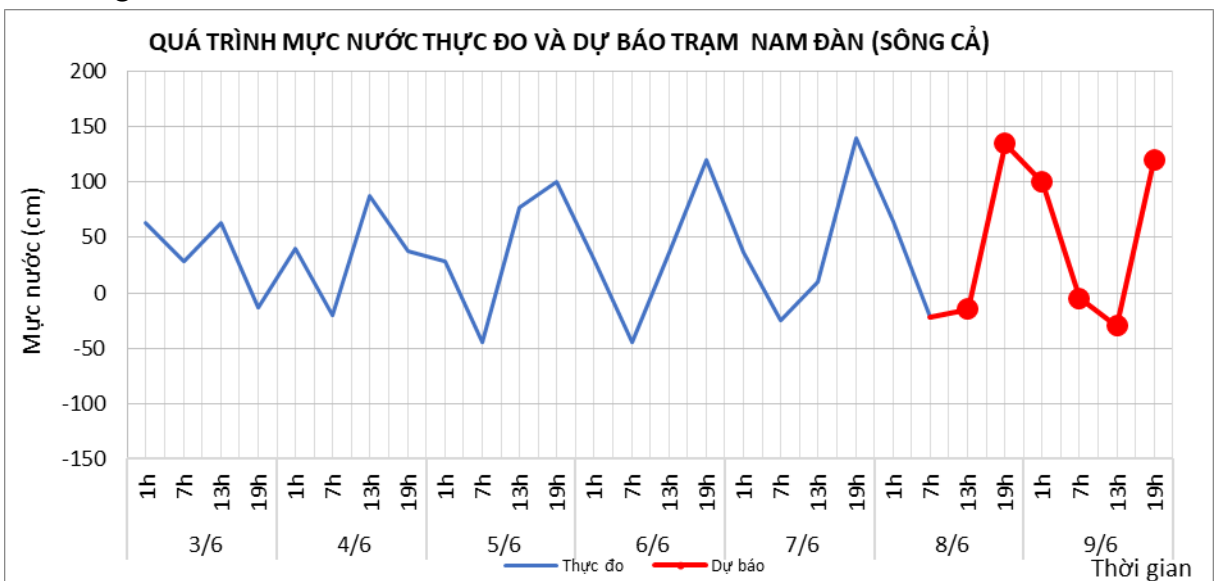
### 3.2. Lưu vực sông Cả

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



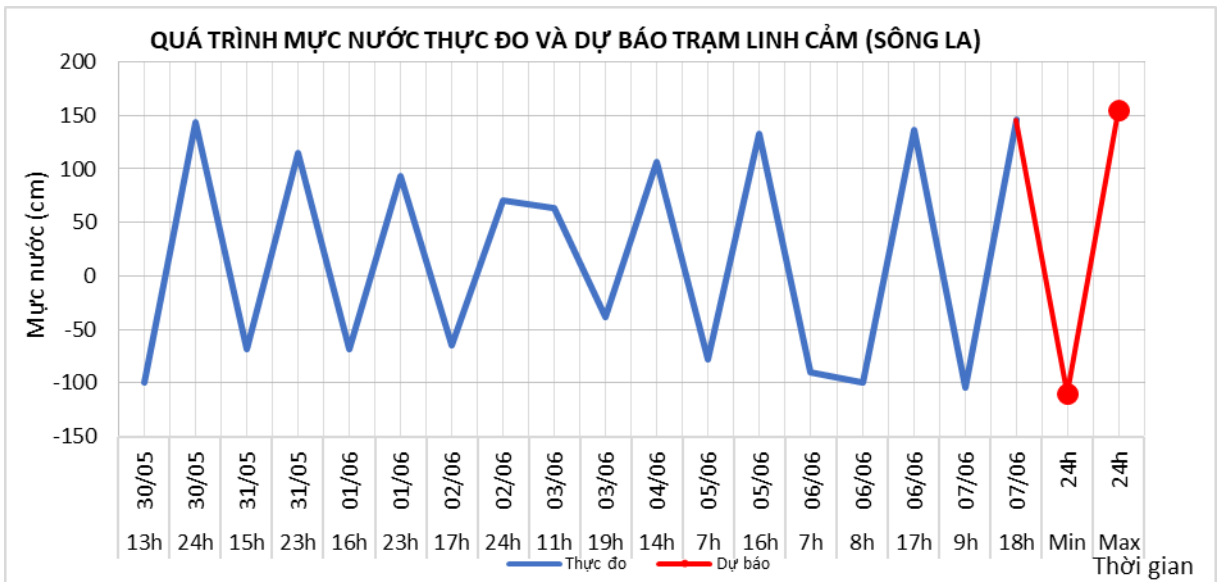
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



#### 4. Khu vực Trung Trung Bộ

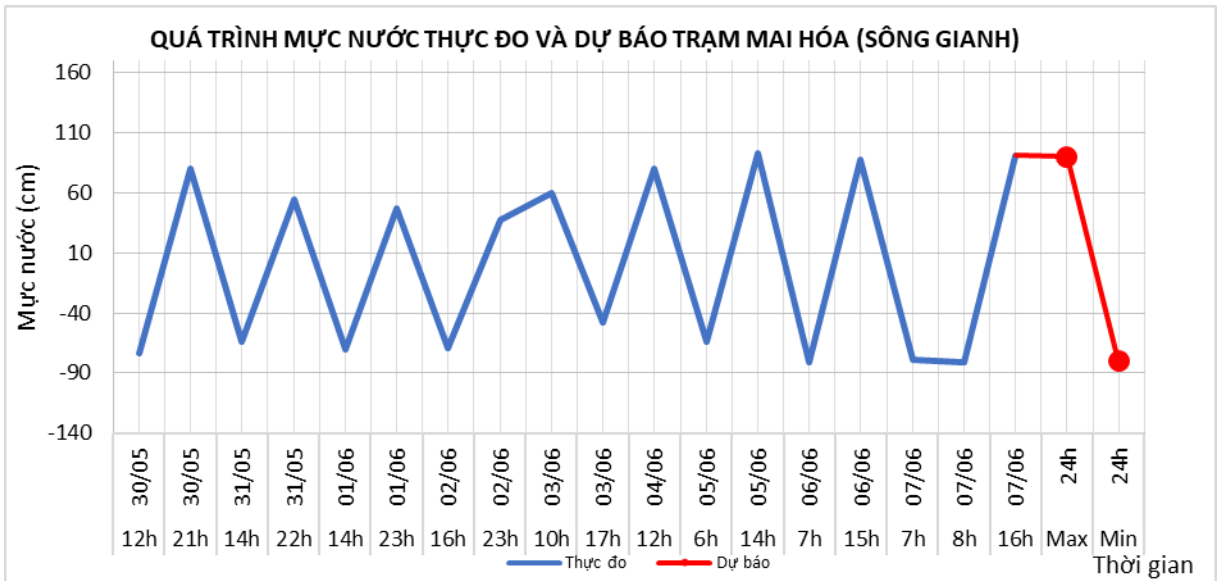
##### 4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



##### 4.2. Lưu vực sông Hương

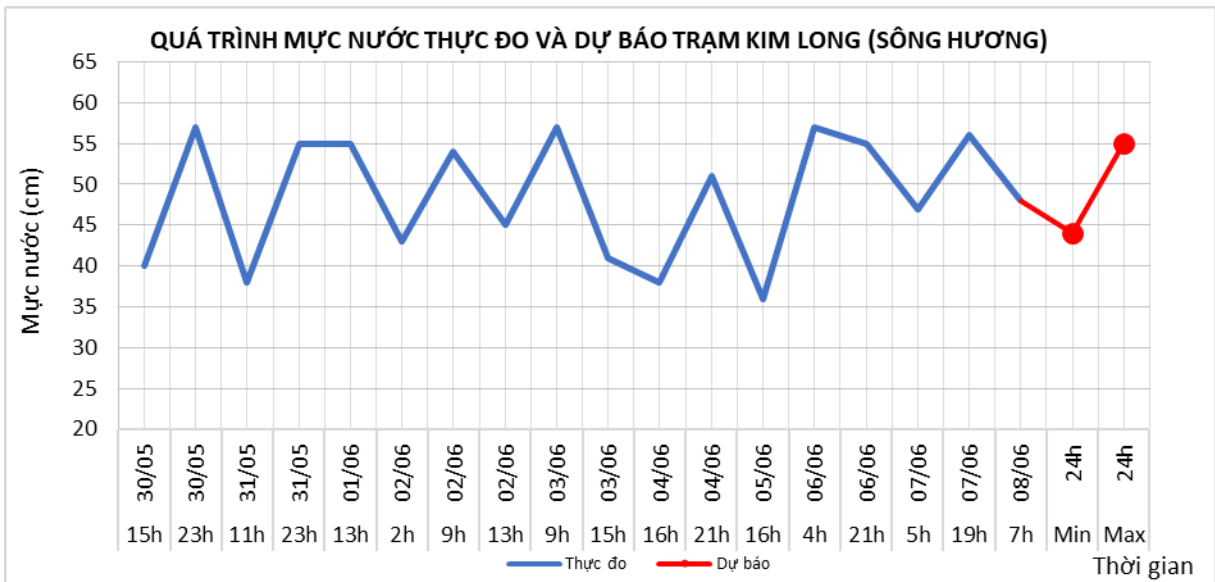
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.





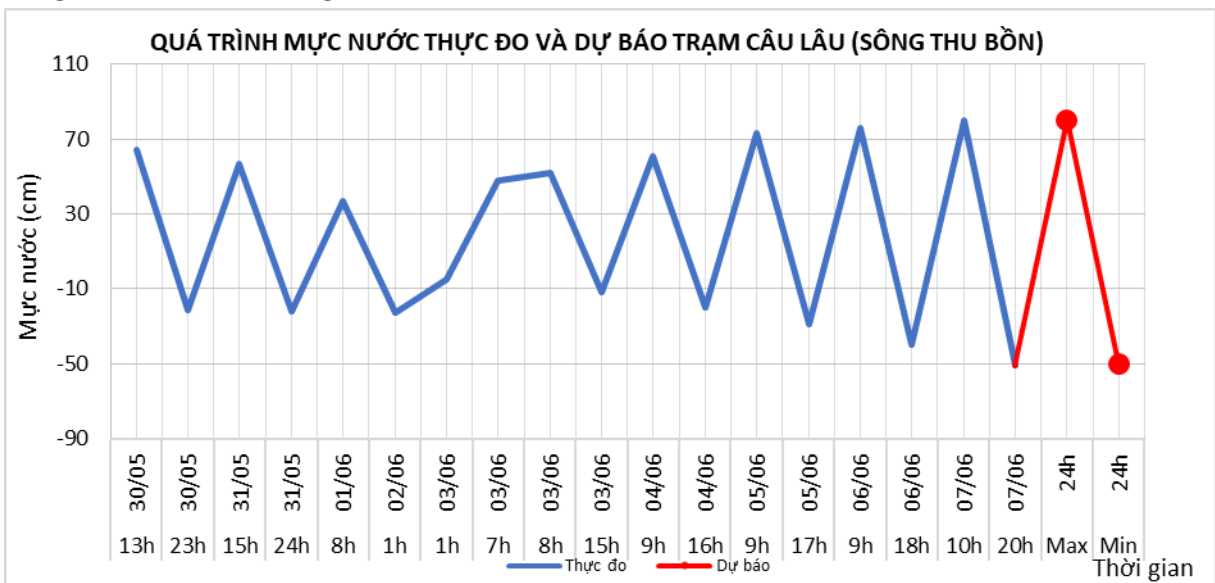
### 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



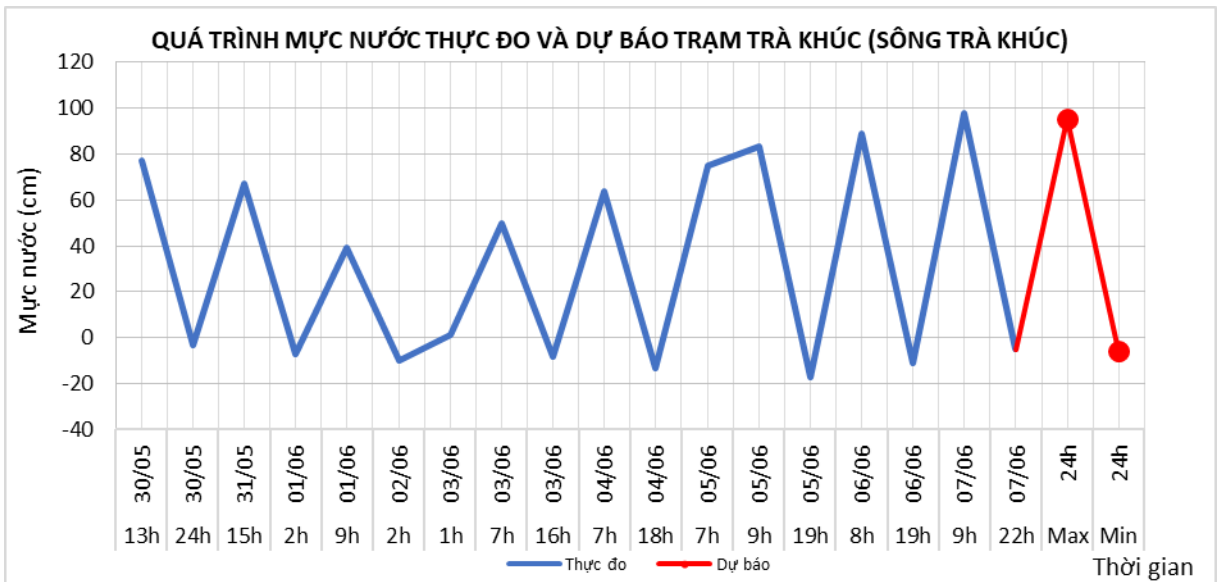
### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



## 5. Khu vực Nam Trung Bộ

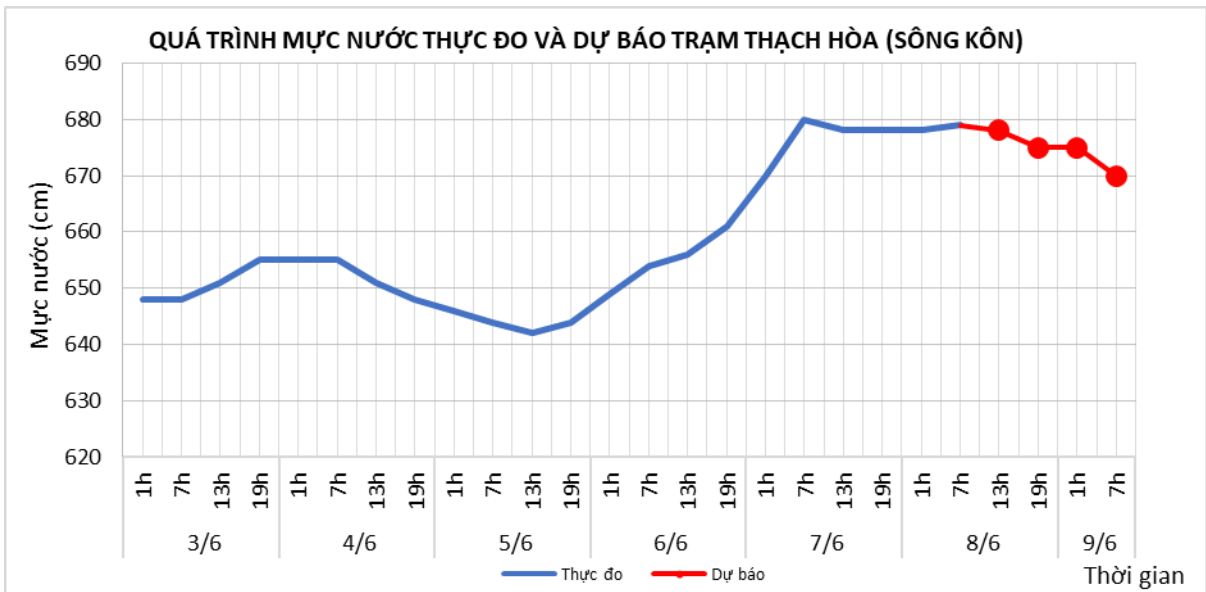
### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



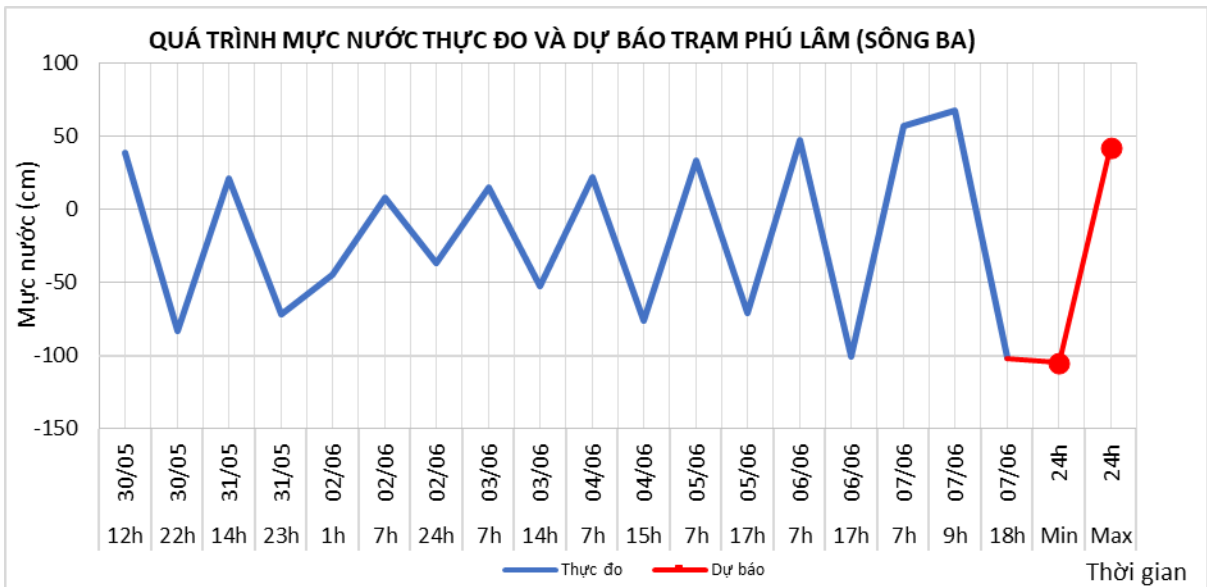
### 5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

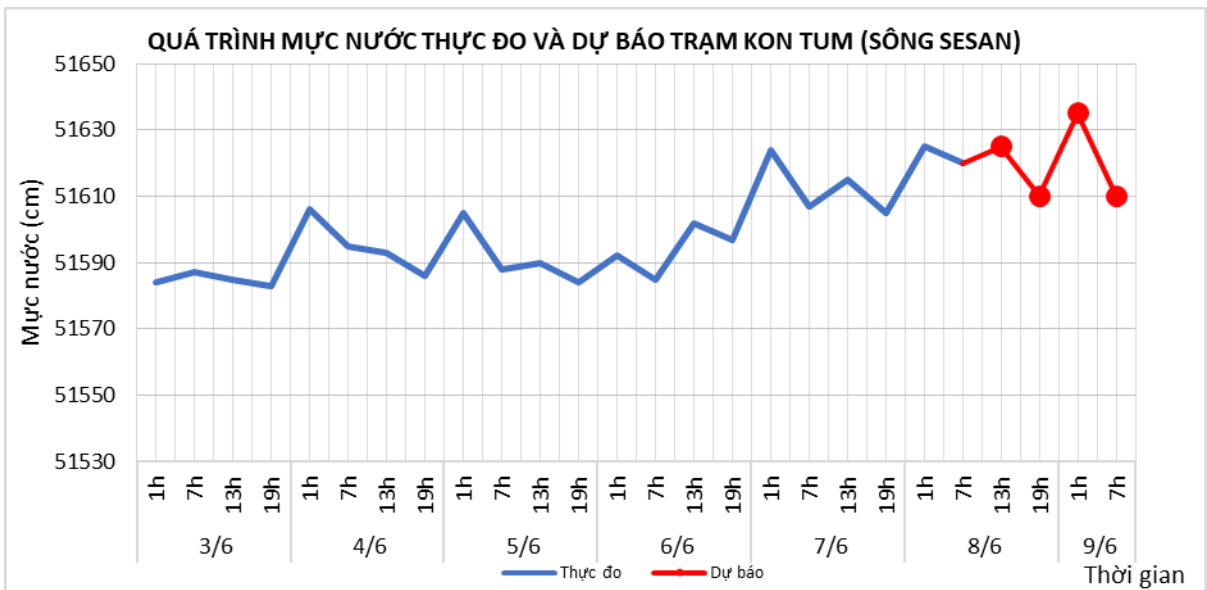
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.



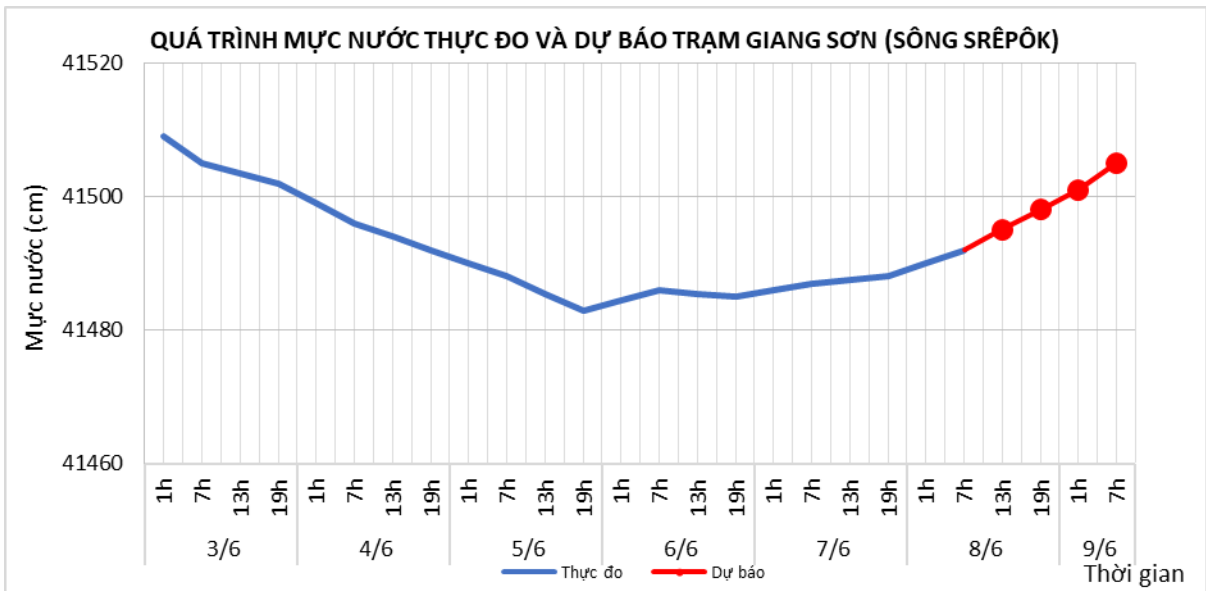
### 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



### 6.3. Các sông khác

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đắc Nông và sông Cam Ly đang lên, các sông khác dao động.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.

## 7. Khu vực Nam Bộ

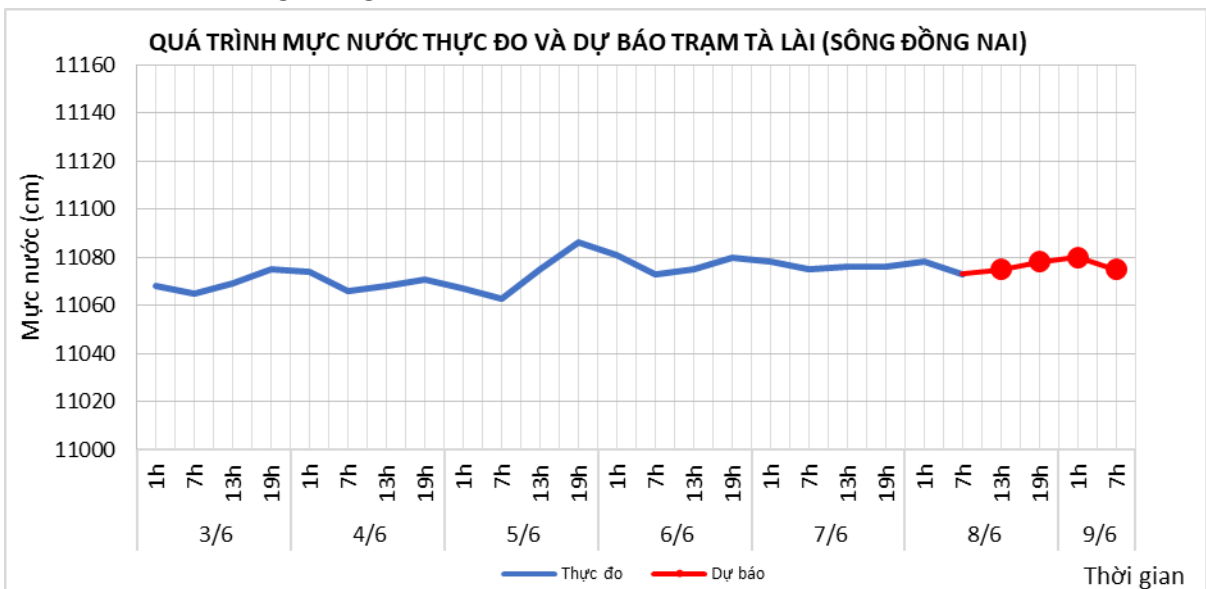
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



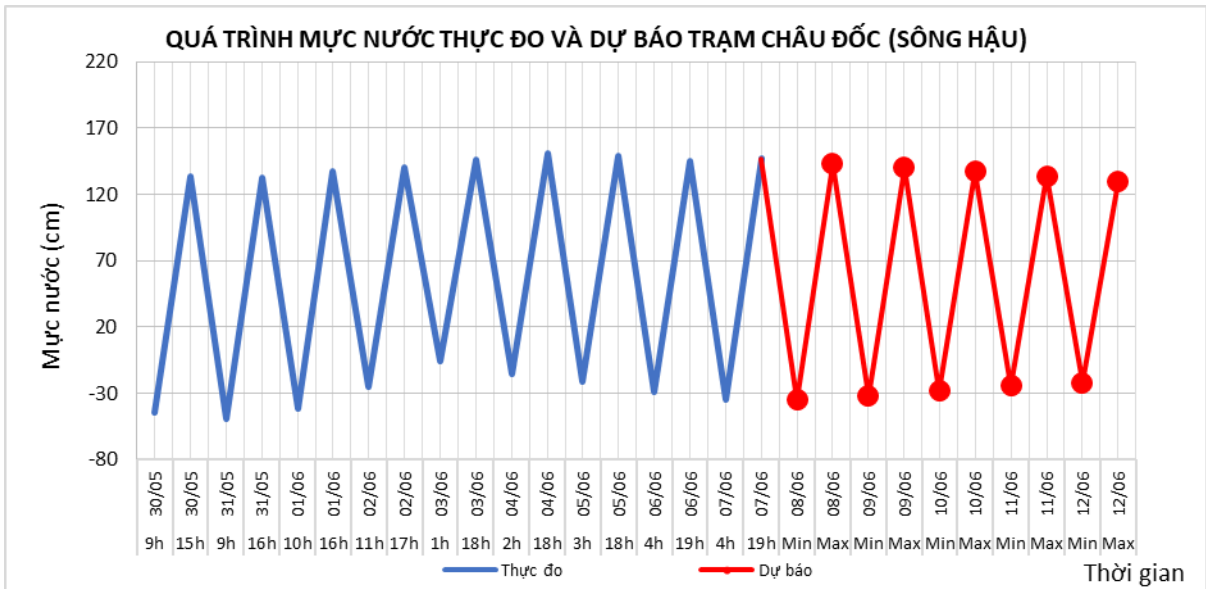
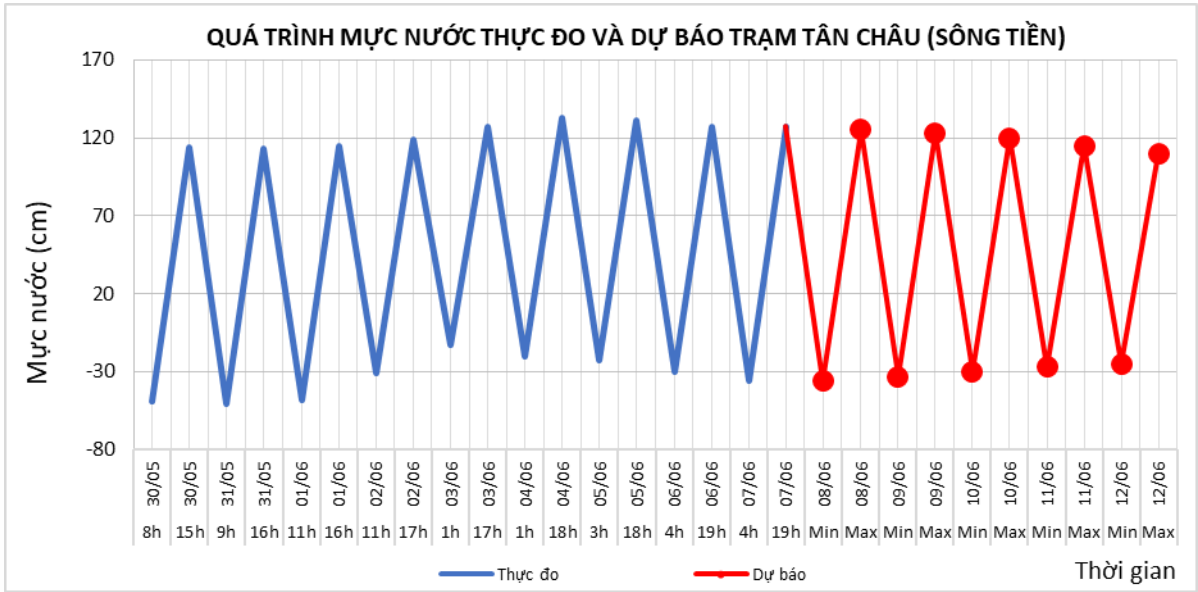
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 07/6 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,27m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,47m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 12/6, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,10m, tại Châu Đốc ở mức 1,30m.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-07/06	19h-07/06	1h-08/06	7h-08/06	13h-08/06		19h-08/06		1h-09/06		7h-09/06		13h-09/06		19h-09/06		1h-10/06		7h-10/06	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2238	2804	2740	1598	750	↓	2600	↑	2200	↓	1200	↓								
Thao	Yên Bái	2599	2567	2568	2554	2545	↓	2550	↑	2570	↑	2580	↑								
Thao	Phú Thọ	1343	1333	1320	1308	1295	↓	1285	↓	1275	↓	1270	↓								
Lô	Tuyên Quang	1541	1515	1462	1519	1530	↑	1540	↑	1520	↓	1510	↓								
Lô	Vụ Quang	751	730	718	737	750	↑	760	↑	750	↓	740	↓								
Hồng	Hà Nội	260	280	300	280	260	↓	270	↑	290	↑	250	↓	240	↓	230	↓	250	↑	240	↓
Cả	Nam Đàn	10	140	64	-22	-15	↑	135	↑	100	↓	-5	↓	-30	↓	120	↑				
Kôn	Thanh Hòa	678	678	678	679	678	↓	675	↓	675	→	670	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51615	51605	51625	51620	51625	↑	51610	↓	51635	↑	51610	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41487	41488	41490	41492	41495	↑	41498	↑	41501	↑	41505	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11076	11076	11078	11073	11075	↑	11078	↑	11080	↑	11075	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	226	↑	169	↑	240	↑	175	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	224	↑	143	↑	240	↑	155	↑
Lục Nam	Lục Nam	212	↑	78	↑	230	↑	90	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	217	↑	92	↑	235	↑	100	↑
Hoàng Long	Bến Đê	165	↑	48	↓	160	↓	40	↓
Mã	Giàng (**)	198	↑	-28	↑	185	↓	-65	↓
La	Linh Cảm	146	↑	-104	↓	155	↑	-110	↓
Gianh	Mai Hóa	91	↑	-81	↓	90	↓	-80	↑
Hương	Kim Long	56	↑	48	↑	55	↓	44	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	80	↑	-51	↓	80	→	-50	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	98	↑	-5	↑	95	↓	-6	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	67	↑	-102	↓	42	↓	-105	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày										Mực nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		07/06		08/06	09/06	10/06	11/06	12/06		07/06		08/06	09/06	10/06	11/06	12/06									
Sông Tiền	Tân Châu	127	⇒	125	↓	123	↓	120	↓	115	↓	110	↓	-36	↓	-36	⇒	-33	↑	-30	↑	-27	↑	-25	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	147	↑	143	↓	140	↓	137	↓	134	↓	130	↓	-35	↓	-35	⇒	-32	↑	-28	↑	-24	↑	-22	↑

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 09/06**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng